

Số: /QĐ-UBND

Vũ Thư, ngày tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của  
Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận  
pháp luật;

Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7  
năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn  
tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết  
quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 15/01/2025

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp huyện Vũ Thư.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 30 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 (có Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao cho Hội đồng tiếp cận pháp luật huyện đề xuất sáng kiến, giải pháp và việc tổ chức thực hiện các sáng kiến, giải pháp đối với các tiêu chí, chỉ tiêu còn thấp của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tư pháp huyện, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử huyện
- Lưu: VT, PTP.

#### CHỦ TỊCH

Phạm Thị Như Phong

**DANH SÁCH CÁC XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch UBND huyện Vũ Thư

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
<b>I</b>	<b>Danh sách xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Bách Thuận	10	30	15	19	25	<b>99</b>	
2	Tự tân	10	30	15	20	24	<b>99</b>	
3	Dũng Nghĩa	10	30	15	19	24	<b>98</b>	
4	Tân Hoà	10	30	15	20	23	<b>98</b>	
5	Tân Phong	10	30	15	19	24	<b>98</b>	
6	Song An	10	30	15	18	25	<b>98</b>	
7	Hồng Phong	10	30	15	19	24	<b>98</b>	
8	Minh Lãng	10	28	14	20	25	<b>97</b>	
9	Việt Thuận	10	30	11	20	24	<b>95</b>	
10	Tam Quang	10	29.5	11.5	20	23	<b>94</b>	
11	Hoà Bình	10	28	12	20	24	<b>94</b>	
12	Duy Nhất	9	28.5	11.75	20	24.5	<b>93.75</b>	
13	Hồng Lý	10	27	11	20	25	<b>93</b>	
14	Hiệp Hoà	10	27	11	20	25	<b>93</b>	
15	Tân Lập	10	28	11	19	25	<b>93</b>	
16	Việt Hùng	10	28	9	20	25	<b>92</b>	
17	Minh Quang	10	26	11	20	25	<b>92</b>	
18	Phúc Thành	10	26	11	20	25	<b>92</b>	
19	Vũ Đoài	10	28	11	18	25	<b>92</b>	
20	Vũ Vân	10	24.5	12	20	25	<b>91.5</b>	
21	Vũ Vinh	10	24.5	12	20	24.5	<b>91</b>	
22	Xuân Hoà	10	27	8.75	20	25	<b>90.75</b>	
23	Song lãng	10	25.5	11.5	19	24.5	<b>90.5</b>	
24	Đồng Thanh	10	27	8	20	25	<b>90</b>	
25	Nguyên Xá	10	27	10	18	25	<b>90</b>	
26	Vũ Tiến	10	28.5	14	19	18	<b>89.5</b>	
27	Minh Khai	10	23	9	20	25	<b>87</b>	
28	Vũ Hội	10	22.5	8.75	20	25	<b>86.25</b>	
29	Trung An	10	27	11	17	17	<b>82</b>	
<b>II</b>	<b>Danh sách thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Thị trấn	10	30	7.75	20	25	<b>92.75</b>	

